

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2022/HS-ST
Ngày: 25-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Thành Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Xem;

Ông Thạch Phới.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đức Trọn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoài Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST- HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Diệp Ngọc N, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Diệp Ngọc X (đã chết) và bà Cao Thị Đ (đã chết); Vợ: Lê Thị Bé H, sinh năm 1968; Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Ngày 16/7/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố bị can, và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/7/2022 đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Phan Điền T, sinh năm 1980 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp X, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1967 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp X, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Diệp Ngọc H, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

2. Ông Diệp Ngọc Q, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp X, xã Đ, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Diệp Ngọc N và ông Phan Điền T có mối quan hệ là anh vợ và em rể (bị cáo N là anh vợ của T). Do đất ruộng của bị cáo N và đất ông T nằm gần nhau, theo mùa vụ khi tới vụ gặt lúa theo thứ tự thì máy gặt đập liên hợp sẽ vào gặt lúa cho đất ruộng của ông Diệp Ngọc Q (ông Q là em ruột của bị cáo N) trước rồi tới đất ông T, sau đó sang gặt ruộng lúa cho bị cáo N rồi tiếp tục qua gặt cho ruộng lúa của ông T vì đất ruộng của ông T nằm xen kẽ với nhau chứ không nằm liền một dãy đất.

Khoảng 17 giờ, ngày 16 tháng 12 năm 2021, bị cáo N đi vô ruộng lúa tại ấp C, xã C, huyện C thì thấy máy gặt đập liên hợp đang gặt lúa cho ông T mà không gặt lúa cho Q và bị cáo trước nên bị cáo nói với T “Mọi năm làm vậy, sao năm nay làm khác” thì T trả lời “Tôi kêu máy cắt đất tôi chứ không cắt đất anh”. Bị cáo N mới nói “Mày cắt đi tao không cho kéo lúa ngang đất ông già tao” (đất ruộng lúa này do Q đang làm) thì giữa bị cáo và ông T xảy ra mâu thuẫn cự cãi qua lại, sau đó bị cáo N bỏ đi về nhà.

Khoảng 09 giờ, ngày 17 tháng 12 năm 2021 bị cáo N đi vô ruộng lúa để đếm lúa bao thì T đi đến và nói không cho bị cáo kéo lúa ngang đất của T, nếu kéo lúa bao ngang đất của T thì “một là Năm N chết, hai là T chết”. Nói xong T đi vô nhà mồ của cha mẹ bị cáo tại ấp C, xã C, huyện C để ngồi nói chuyện với ông Diệp Ngọc H (ông H là anh ruột của bị cáo N). Tức giận việc T không cắt lúa theo thứ tự hằng năm mà còn cự cãi nên bị cáo N đi lại ghe (võ lãi) đang đậu dưới bờ kênh của ông Nguyễn Văn D để lấy cây mỏ lếch bằng kim loại rồi đi đến chỗ ông T đang ngồi nói chuyện với ông H. Bị cáo đi đến khu vực nhà mồ, vòng qua phía sau lưng của T, khi cách T khoảng 01 mét thì bị cáo dùng tay phải cầm mỏ lếch đánh T một cái hướng từ phải qua trái, từ trên xuống dưới trúng vào phần đầu phía sau bên trái của T. Thấy vậy, ông Diệp Ngọc Q đi đến can ngăn bị cáo N và làm cây mỏ lếch rơi xuống nền gạch bên trong nhà mồ. Sau đó, T được gia đình đưa đi điều trị thương tích.

Đối với ông Nguyễn Văn D không chứng kiến việc bị cáo N gây thương tích cho ông Phan Điền T. Sau khi sự việc xảy ra ông đến nhà mồ và nhìn thấy cây mỏ lếch dưới nền mộ nên nhặt lấy và đem đến giao nộp cho Cơ quan điều tra, ông xác định cây mỏ lếch ông nhặt dưới nền mộ là cây mỏ lếch của ông.

Việc bị cáo N lấy cây mủ lếch để gây thương tích cho ông T ông Thương hoàn toàn không hay biết.

Đối với bị cáo Diệp Ngọc N xác định vật chứng là cây mủ lếch mà Công an thu giữ của ông Nguyễn Văn D thì bị cáo N thừa nhận đây là hung khí mà bị cáo dùng để gây thương tích cho ông T.

Ngày 09 tháng 3 năm 2022, ông Phan Điền T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án và giám định tỷ lệ thương tật. Ngày 15 tháng 6 năm 2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định trưng cầu giám định để xác định cơ chế hình thành vết thương và tỷ lệ thương tật của Phan Điền T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 77/22/TgT, ngày 22/6/2022, của Trung tâm pháp y tỉnh Trà Vinh xác định tỷ lệ thương tích của ông Phan Điền T như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo nhỏ vùng cằm. Tỷ lệ: 1% (Một phần trăm).

2. Kết luận: Theo thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phan Điền T là 1% (Một phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư.

Cơ chế hình thành vết thương trên người của nạn nhân Phan Điền T là:

- Do ngoại lực tác động trực tiếp
- Vật gây ra thương tích trên là: Vật tày cứng.
- Hướng từ trên xuống.”

Căn cứ vào lời trình bày của bị cáo N, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài liệu mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè thu thập được xác định hành vi của bị cáo Diệp Ngọc N đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Ngày 16 tháng 7 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phan Điền T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 8.142.980 đồng. Trong đó tiền chi phí điều trị bệnh, tiền chụp CT sọ não không cản quang để phục vụ cho việc giám định và tiền thuê xe có hóa đơn chứng từ là 5.142.980 đồng; Tiền thu nhập bị mất do không lao động được 10 ngày với số tiền 3.000.000 đồng. Với yêu cầu trên thì bị cáo N thống nhất bồi thường và đã bồi thường xong, bị hại đã đồng ý và nhận đủ mức bồi thường này và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D: Vật chứng vụ án là cây mủ lếch ông không có yêu cầu nhận lại.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-HS ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Diệp Ngọc N về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Diệp Ngọc N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng thể hiện là đúng, bị cáo không bổ sung hay khiếu nại về nội dung Cáo trạng. Bị cáo cảm thấy ănnăn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại ông Phan Điền T không yêu cầu bị cáo Diệp Ngọc N phải bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị tuyên bố bị cáo Diệp Ngọc N phạm tội: Cố ý gây thương tích và đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng vụ án: 01 (một) cây mỏ lách bằng kim loại có chiều dài 30cm, phần rộng nhất 7,8cm, trên cây mỏ lách có in chữ FORGEO STTEL và số 12-30mm là tài sản của ông Nguyễn Văn D đề nghị Hội đồng xét tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý về án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Diệp Ngọc N nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi của bị cáo Diệp Ngọc N: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; Phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Do có mâu thuẫn trong việc kê máy gặt đập liên hợp để gặt lúa nên vào khoảng 10 giờ, ngày 17 tháng 12 năm 2021 bị cáo Diệp Ngọc N có hành vi dùng cây mỏ lách bằng kim loại có chiều dài 30cm, đánh trúng vào vùng đầu phía sau bên trái của bị hại Phan Điền T gây thương tích. Kết quả giám định tỷ lệ thương tật của bị hại Phan Điền T là 01%.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Diệp Ngọc N đã phạm tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Xét tính chất mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe là vốn quý của con người được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc dùng cây mỏ lếch là hung khí nguy hiểm đánh vào người của ông T sẽ dẫn đến thương tích nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, bị cáo Diệp Ngọc N trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo thể hiện thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại xong; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, đồng thời giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Châu Điền, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh kết hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe bị cáo, đảm bảo đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội mà vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm trong xã hội.

Do bị cáo không có thu nhập ổn định, do đó nghị nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 (một) cây mỏ lách bằng kim loại có chiều dài 30cm, phần rộng nhất 7,8cm, trên cây mỏ lách có in chữ FORGEO STTEL và số 12-30mm là tài sản của ông Nguyễn Văn D, tuy nhiên ông Thương không có yêu cầu nhận lại và giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Diệp Ngọc N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị định số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Diệp Ngọc N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Diệp Ngọc N 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Diệp Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã Châu Điền, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo Diệp Ngọc N có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Châu Điền, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Diệp Ngọc N.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây mỏ lách bằng kim loại có chiều dài 30cm, phần rộng nhất 7,8cm, trên cây mỏ lách có in chữ FORGEO STEEL và số 12-30mm; vật chứng trên hiện do Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè đang quản lý *(theo biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Cầu Kè và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Kè)*.

Về án phí: Buộc Bị cáo Diệp Ngọc N phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thành Tú